TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 22/6/2022.
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ.**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Huỳnh Văn Ngoan**;

2/ Bà **Nguyễn thị Diệp Thúy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc tranh chấp: "*Ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Duy T,** sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp MP, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H,** sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp MP, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phan Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Phan Duy T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Kim H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Trí. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông có quan hệ lăng nhăng, nên cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện ông, bà vẫn sống chung nhà và chưa cắt đứt quan hệ vợ chồng. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Phan Duy Ph, sinh năm: 1999. Hiện cháu Phúc đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung bà thống nhất với trình bày của ông T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Hiện vợ chồng vẫn còn sống chung chưa cắt đứt quan hệ vợ chồng. Nay bà không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 52, Điều 53 và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly của ông Phan Duy T.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/4/2022, ông Phan Duy T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phan Duy T và bà Nguyễn Thị Kim H thống nhất thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Phan Duy Ph, sinh năm: 1999. Hiện cháu Ph đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông Phan Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Duy T và bà Nguyễn Thị Kim H về con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Duy T và bà Nguyễn Thị Kim H thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể:

- Về hôn nhân: Thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông Phan Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa ông T và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được hội đồng xét xử công nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên, hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 4 Điều 147, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Sửa toàn bộ bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Duy T và bà Nguyễn Thị Kim H.

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Duy T và bà Nguyễn Thị Kim H về các vấn đề sau:

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Ông Phan Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0009253 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009524 ngày 4/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang xem như ông đã thi hành xong.

3/-Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ

QUYẾT ĐỊNH:

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ